huā yē cài

花椰菜

noun · cauliflower

Example Sentences

wǒ xǐ huān chī huā yē cài
我喜欢吃花椰菜。

I like to eat cauliflower.

huā yē cài kě yǐ chǎo zhe chī yě kě yǐ zhǔ tāng
花椰菜可以炒着吃，也可以煮汤。

Cauliflower can be stir-fried or used in soup.

zhè dào cài yòng huā yē cài hé nǎi lào zuò chéng wèi dào hěn hǎo
这道菜用花椰菜和奶酪做成，味道很好。

This dish is made with cauliflower and cheese, and it tastes great.

Trace each character, then write the word on your own.